

THÔNG BÁO

Về việc tham gia khảo sát nhu cầu đào tạo tại nước ngoài đối với sinh viên đại học chính quy theo các Đề án, chương trình học bổng giai đoạn 2027-2030

Thực hiện Công văn số 4299/BGDĐT-HTQT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia khảo sát nhu cầu đào tạo tại nước ngoài theo các Đề án, chương trình học bổng giai đoạn 2027 - 2030;

Nhằm phục vụ công tác triển khai đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài, Trường Đại học Điện lực tổ chức khảo sát nhu cầu tham gia các chương trình đào tạo, học bổng ở nước ngoài giai đoạn 2027-2030, cụ thể như sau:

1. Đối tượng thực hiện: sinh viên hệ đại học chính quy các khóa D18, D19, D20.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 14/8/2026 đến hết ngày 17/8/2026.

3. Các chương trình học bổng: bao gồm các chương trình học bổng được triển khai theo Đề án 2672, Đề án 1012 và các chương trình học bổng Hiệp định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4. Hình thức khảo sát:

Sinh viên tham gia khảo sát thực hiện quét mã QR và điền đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu:



Mọi thông tin về công tác khảo sát nhu cầu đào tạo tại nước ngoài theo các Đề án, chương trình học bổng giai đoạn 2027-2030 liên hệ trực tiếp Phòng Công tác Sinh viên, E102, Cơ sở 1, Trường Đại học Điện lực (Đ/c Phùng Minh Tuấn - Giảng viên Phòng Công tác Sinh viên).

Nhà trường yêu cầu Trưởng các Khoa, Cố vấn học tập, Đoàn Thanh niên thông báo đến các sinh viên được biết và hoàn thành đúng thời hạn. Yêu cầu sinh viên nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận:

- Sinh viên các khóa liên quan;
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Phó HT (để biết);
- Đăng công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, CTSV, Tuần PM (01).

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐIỆN LỰC
Đinh Văn Châu

Phụ lục
THÔNG TIN VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỌC BỔNG HIỆP ĐỊNH
(Kèm theo Thông báo số 3082/TB-DHDL ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Trường Đại học Điện lực)

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
1	Thỏa thuận Hợp tác về Giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CH Bun-ga-ri giai đoạn 2025 - 2028	14 (05 đại học, thạc sĩ; 05 tiến sĩ, 02 thực tập, 02 thực tập ngôn ngữ)	- Các ngành học đang thực hiện đào tạo tại Các cơ sở giáo dục đại học công lập của Bun-ga-ri. - Ngôn ngữ: tiếng Bun-ga-ri.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
2	Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa	16 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Ngành học quy định tại danh sách các ngành học và cơ sở đào tạo Trung Quốc được phép tiếp nhận học sinh nước ngoài diện học bổng Hiệp định. - Ngôn ngữ: tiếng Trung hoặc tiếng Anh	Quý IV (năm trước)	Quý I	Quý III, IV
3	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ác-mê-nia về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và khoa học	05 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Nga, tiếng Ác-mê-ni-a.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
4	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bê-la-rút về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	15 (đại học, Thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Bê-la-rút hoặc tiếng Nga.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
5	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	03 đại học	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Nga.	Quý I	Quý II	Quý III, IV



STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
6	Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang Nga về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học	1000 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập)	- Các ngành nghề theo nhu cầu đào tạo và theo quy định của phía Nga. - Ngôn ngữ: tiếng Nga.	Quý I	Quý III	Quý III, IV
7	Thoả thuận hợp tác giáo dục đại học giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước CHXHCN Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Giáo dục đại học nước Cộng hoà Ba Lan	20 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Ngành học: Khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật và công nghệ,... (trừ ngành Y - Dược, Nghệ thuật). - Ngôn ngữ: tiếng Ba Lan	Quý I	Quý II	Quý III, IV
8	Chương trình hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Ru-ma-ni giai đoạn 2022 - 2026	20 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập)	- Các ngành về khoa học và công nghệ, khoa học cơ bản, môi trường, khoa học xã hội và nhân văn. - Ngôn ngữ: tiếng Ru-ma-ni.	Quý I	Quý II	Quý III, IV
9	Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Mô-dam-bích trong lĩnh vực giáo dục và văn hoá	10 thực tập	Thực tập tiếng Bồ Đào Nha	Quý I	Quý II	Quý III, IV
10	Thoả thuận hợp tác giáo dục đại học giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo nước CHXHCN Việt Nam và Bộ Giáo dục Đại học nước Cộng hoà Cu-ba	15 (đại học)	- Ngành học: Theo quy định của phía Cu-ba. - Ngôn ngữ: tiếng Tây Ban Nha.	Quý I	Quý II	Quý III, IV

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
11	Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Ngoại giao và Kinh tế Đối ngoại Hungary về Chương trình Học bổng Stipendium Hungaricum giai đoạn 2025 - 2027	200 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, khóa ngắn hạn)	- Ngành học: Khoa học Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học, Bán dẫn, Khoa học dữ liệu, Khoa học máy tính, Trí tuệ nhân tạo, Giáo dục, Kinh tế, Khoa học y tế và sức khỏe, Nông nghiệp, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật, Khoa học xã hội và nhân văn, Luật, Kiến trúc, Thú y, Khoa học thể thao. - Ngôn ngữ: Tiếng Anh và Hung-ga-ri	Quý IV (năm trước)	Quý I	Quý III, IV
12	Biên bản ký hợp lần thứ tư Ủy ban hỗn hợp giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và và Chính phủ Vương quốc Ma-rốc	10 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Pháp.	Quý II	Quý II	Quý III, IV
13	Hiệp định hợp tác giáo dục giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Mông Cổ	05 (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ)	- Các ngành theo nhu cầu đào tạo. - Ngôn ngữ: tiếng Mông Cổ.	Quý II	Quý II	Quý III, IV
14	Hiệp định hợp tác giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHXHCN dân chủ Xri-lan-ca giai đoạn 2024-2026	05 đại học, sau đại học	- Ngành học theo quy định của phía Xri-lan-ca. - Ngôn ngữ: tiếng Anh	Quý III	Quý III	Quý III, IV
15	Nghị định thư về hợp tác đào tạo giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 11/01/2023 và Kế hoạch hợp tác hằng năm	60 (đại học, thạc sĩ và bồi dưỡng ngắn hạn tiếng Lào)	- Ngành học: Ngôn ngữ, văn hóa, chính trị, lịch sử, địa lý, bồi dưỡng tiếng Lào. - Ngôn ngữ: tiếng Lào.	Quý II	Quý III	Quý III, IV

STT	Các chương trình học bổng	Chỉ tiêu học bổng	Ngành đào tạo /Ngôn ngữ sử dụng	Thời gian ban hành thông báo tuyển sinh	Thời gian xử lý hồ sơ tuyển sinh và gửi hồ sơ đi đàm phán	Thời gian xử lý cử ứng viên đi học nước ngoài
16	Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giai đoạn 2021-2025 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao Vương quốc Căm-pu-chia và Biên bản Thỏa thuận kỳ họp hằng năm	20 suất học bổng học đại học và sau đại học và 15 suất học bổng học tiếng Khơ-me.	- Ngành học: Ngôn ngữ và văn hóa Khơ-me và các ngành học khác tùy theo khả năng tiếp nhận của phía Căm-pu-chia. - Ngôn ngữ: tiếng Khơ-me	Quý II	Quý III	Quý III, IV
17	Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Séc về Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục	- 02 suất học thạc sĩ, tiến sĩ; - Trao đổi sinh viên đang học đại học, sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học công lập từ 02 tháng - 10 tháng; - 02 suất học bổng tham dự khóa học mùa hè về ngôn ngữ và văn hóa Slavo	- Ngành học: Các ngành học và theo khả năng tiếp nhận của Chính phủ Séc; - Ngôn ngữ và văn hóa Slavo.	Quý I	Quý III	Quý III, IV

Tổng cộng: 17 chương trình học bổng./.